|  |  |
| --- | --- |
|  **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  |
| **NHÓM LỊCH SỬ** | **MÔN LỊCH SỬ 9** Năm học 2021 - 2022 Ngày kiểm tra: 27/12/2021 Thời gian: 45 phút |

**I. ĐỀ CHÍNH THỨC.**

**Em hãy chọn phương án đúng nhất**

**Câu 1.** Hai mươi năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào trở thành trung tâm kinh tế, tài chính lớn nhất thế giới?

 A. Anh B. Liên Xô C. Nhật Bản **D. Mĩ**

**Câu 2.** Nội dung nào không phải là chính sách đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Tiến hành chiến tranh xâm lược. B. Viện trợ, lôi kéo, khống chế các nước.

C. Lập các khối quân sự và căn cứ quân sự. **D. Giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc.**

**Câu 3.** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ đề ra chiến lược nào nhằm thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới?

A. Chiến lược lôi kéo đồng minh. **B. Chiến lược toàn cầu.**

C. Chiến lược răn đe thực tế. D. Chiến lược phản ứng linh hoạt.

**Câu 4.** Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ phát triển trong chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Không bị chiến tranh tàn phá.

**B. Tiến hành chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước.**

C. Tập trung sản xuất và tư bản cao.

D. Được yên ổn sản xuất và bán vũ khí cho các nước tham chiến

**Câu 5**. Nguồn lợi nhuận mà Mĩ thu được trong Chiến tranh thế giới thứ hai chủ yếu là từ

A. Cho các nước kém phát triển vay với lãi suất cao.

B. Chiến lợi phẩm thu được sau các trận đánh với lực lượng phát xít.

C. Cho thuê các căn cứ quân sự ở các châu lục.

**D. Buôn bán vũ khí và hàng hóa cho các nước tham chiến.**

**Câu 6.** Nguyên nhân cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Nhật Bản phát triển và là bài học kinh nghiệm cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam là?

A. Các công ty năng động có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao, chi phí cho quốc phòng thấp

B. Vai trò lãnh đạo quản lí có hiệu quả của nhà nước.

**C. Con người được đào tạo chu đáo và áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật**

D. Tận dụng tốt các điều kiện bên ngoài để phát triển

**Câu 7.** Cải cách quan trọng nhất Nhật Bản thực hiện sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Cải cách văn hóa **B. Cải cách Hiến pháp**

C. Cải cách ruộng đất D. Cải cách giáo dục

**Câu 8.** Trong những nhận định sau, nhận định nào không đúng về tình hình Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai

A. Là một nước bại trận, bị quân đội nước ngoài chiếm đóng

B. Mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề

**C. Lãnh thổ mở rộng, thu nhiều nguồn lợi trong chiến tranh**

D. Thất nghiệp trầm trọng, thiếu ương thực thực phẩm, lạm phát nặng nề

**Câu 9.** Nhân tố nào được coi là “ngọn gió thần” đối với nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh?

**A. Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh Triều Tiên (6/1950).**

B. Mĩ gây ra chiến tranh xâm lược Việt Nam.

C. Mĩ tiến hành chiến tranh chống Cu-ba.

D. Được nhận viện trợ kinh tế của Mĩ.

**Câu 10**. Từ năm 1945 đến năm 1952 Nhật Bản khôi phục kinh tế trong hoàn cảnh

A. Bị tàn phá do động đất. **B. Chịu tổn thất nặng nề sau chiến tranh.**

C. Chịu nhiều tổn thất do thiên tai. D. Bị tàn phá do bom nguyên tử của Mỹ.

**Câu 11.** Nhận định nào sau đây đánh giá đúng sự phát triển kinh tế Nhật Bản từ năm 1960 đến năm 1973

A. Phát triển nhảy vọt. B. Phát triển vượt bậc.

**C. Phát triển "thần kì".** D. Phát triển nhanh chóng.

**Câu 12.** Để khắc phục những khó khăn sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đã

A. Tích cực phát triển thương mại.

B. Thực hiện các kế hoạch 5 năm.

**C. Thực hiện một loạt các cải cách dân chủ.**

D. Đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.

**Câu 13.** Nguyên nhân khách quan giúp các nước Tây Âu phục hồi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

**A. Sự viện trợ của Mĩ trong kế hoạch Mác-san.**

B. Tinh thần tự lực của nhân dân các nước Tây Âu

C. Sự giúp đỡ của Liên Xô

D. Được đền bù chiến phí từ các nước bại trận

**Câu 14.** Các nước Tây Âu đã tham gia khối quân sự nào sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

A. Tổ chức hiệp ước Vac-sa-va B. Khối SEATO

**C. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương** D. Khối CENTO

**Câu 15.** Hiện nay, liên minh kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh là

 A. Diễn đàn hợp tác Á- Âu. B. Liên hợp quốc.

**C. Liên minh châu Âu.** D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

**Câu 16.** Khi nhận được viện trợ của Mĩ từ “Kế hoạch phục hưng châu Âu”, mối quan hệ giữa các nước Tây Âu và Mĩ có sự chuyển biến như thế nào?

A. Mĩ phụ thuộc vào các nước Tây Âu. **B. Các nước Tây Âu ngày càng lệ thuộc Mĩ.**

C. Các nước Tây Âu bình đẳng với Mĩ. D. Mĩ và Tây Âu đối địch với nhau.

**Câu 17**. Sự liên kết khu vực Tây Âu khởi đầu là sự ra đời của tổ chức

A. Cộng đồng kinh tế châu Âu". **B. Cộng đồng than, thép châu Âu"**.

C. Cộng đồng các quốc gia độc lập". D. Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu".

**Câu 18.** Điểm khác cơ bản của Nhật Bản so với các nước Tây Âu trong giai đoạn phục hồi và phát triển kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

**A. Chi phí cho quốc phòng thấp.**

B. Vận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.

C. Sự lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.

D. Áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật.

**Câu 19.** Mốc đánh dấu bước đột biến của quá trình liên kết quốc tế ở các nước châu Âu từ cộng đồng châu Âu (EC) chuyển sang liên minh châu Âu (EU) là:

A. Thành lập cộng đồng kinh tế châu Âu B. Kết nạp thêm 10 nước Đông Âu

**C. Kí kết hiệp ước Ma-a-xtrich 1991** D. Đồng tiền EURO được phát hành

**Câu 20**. Chính sách ưu tiên hàng đầu của các nước Tây Âu về chính trị sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Tăng cường bóc lột bằng các hình thức thuế.

**B. Củng cố chính quyền giai cấp tư sản, liên minh chặt chẽ với Mĩ**

C. Đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân.

D. Tiến hành Tổng tuyển cử tự do.

**Câu 21**. Những quyết định của Hội nghị I-an-ta đã dẫn đến hệ quả gì?

**A. Một trật tự thế giới mới được hình thành- Trật tự hai cực I-an-ta.**

B. Tổ chức Liên hợp quốc thành lập.

C. Trên lãnh thổ nước Đức, hình thành hai nhà nước với hai chế độ chính trị khác nhau.

D. Chủ nghĩa phát xít Đức, Nhật bị tiêu diệt tận gốc.

**Câu 22.** Tham dự Hội nghị Ianta (2-1945) gồm nguyên thủ đại diện cho các quốc gia nào?

A. Anh, Pháp, Liên Xô. B. Liên Xô, Mĩ, Pháp.

**C. Liên Xô, Mĩ, Anh.** D. Anh, Pháp, Mĩ.

**Câu 23.** Hội nghị Ianta diễn ra khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai

A. Đang diễn ra vô cùng ác liệt B. Đã hoàn toàn kết thúc

**C. Bước vào giai đoạn kết thúc.** D. Bùng nổ và lan rộng khắp thế giới.

**Câu 24.** Một trong những mục đích của tổ chức Liên hợp quốc là

A. Ngăn chặn sự đe dọa an ninh quốc tế. B. Thúc đẩy quan hệ thương mại quốc tế.

C. Trừng trị các hoạt động gây chiến tranh. **D. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.**

**Câu 25.** Một trong những xu hướng của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt là:

 A. Điều chỉnh chiến lược phát triển lấy ngoại giao làm trọng điểm

 B. Điều chỉnh chiến lược phát triển lấy chính trị làm trọng điểm

 **C. Điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trung tâm**

 D. Tiến hành chiến tranh để xác lập vị trí từng quốc gia

**Câu 26.** Tại sao sau thời gian tiến hành Chiến tranh lạnh, cả Liên Xô và Mĩ đều bị suy giảm về vị thế?

 **A. Chi phí cho chạy đua vũ trang quá lớn, sức cạnh tranh gay gắt của Nhật Bản và Tây Âu**

 B. Phải tập trung đầu tư cho công tác nghiên cứu và chế tạo vũ khí

 C. Sự vươn lên và cạnh tranh gay gắt của Nhật và Tây Âu

 D. Phải viện trợ cho các nước đồng minh của mình

**Câu 27.** Thành tựu nào trong cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật giúp giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

A. Chế tạo ra "Máy tính mô phỏng thế giới" B. Hoàn chỉnh "Bản đồ gen người"

**C. "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp”** D. Tạo ra công cụ sản xuất mới.

**Câu 28.** Hậu quả của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật thế kỉ XX là

A. Nguy cơ mất ổn định xã hội, khơi sâu khoảng cách giàu nghèo.

B. Chế tạo vũ khí hiện đại, đẩy nhân loại đến trước nguy cơ chiến tranh mới

C. Nguyên nhân của nạn khủng bố, gây nên tình trạng căng thẳng.

**D. Chế tạo ra vũ khí hủy diệt, tình trạng ô nhiễm môi trường, những tai nạn lao động và giao thông, nhiều loại bệnh tật mới…**

**Câu 29.** Thành tựu kĩ thuật quan trọng nhất của thế kỉ XX là

A. Hệ thống máy tự động. B. Máy tự động.

C. Máy hơi nước. **D. Máy tính điện tử.**

**Câu 30.** Nước nào là nơi khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

A. Pháp **B. Mĩ**  C. Nhật D. Anh

**.....HẾT....**

**ĐÁP ÁN ĐỀ CHÍNH THỨC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.D | 2.D | 3.B | 4.B | 5.D | 6.C | 7.B | 8.C | 9.A | 10.B |
| 11.C | 12.C | 13.A | 14.C | 15.C | 16.B | 17.B | 18.A | 19.C | 20.B |
| 21.A | 22.C | 23.C | 24.D | 25.C | 26.A | 27.C | 28.D | 29.D | 30.B |

**II. ĐỀ DỰ BỊ.**

**Hãy lựa chọn phương án đúng nhất.**

**Câu 1. Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

A . Mĩ giàu lên nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.

B . Tài nguyên thiên nhiên phong phú.

**C . Áp dụng các thành tựu của cách mạng khoa học- kỹ thuật.**

D . Tập trung sản xuất và tư bản cao.

**Câu 2. Mĩ đã ban hành hàng loạt đạo luật phản động trong đó có đạo luật Táp-Hác-Lây nhằm mục đích gì?**

A . Thực hiện chế độ phân biệt chủng tộc.

**B . Chống phong trào công nhân và Đảng Cộng sản Mỹ hoạt động.**

C . Chống sự nối loạn của thế hệ trẻ.

D . Đối phó với phong trào đấu tranh của người da đen.

**Câu 3. Điểm giống nhau trong chính đối ngoại của các đời tổng thống Mĩ là gì?**

A . Chuẩn bị tiến hành "Chiến tranh tổng lực".

**B . "Chiến lược toàn cầu hóa".**

C . Xác lập một trật tự thế giới có lợi cho Mĩ.

D . "Chủ nghĩa lấp chỗ trống".

**Câu 4. "Chính sách thực lực" và "Chiến lược toàn cầu" của đế quốc Mĩ bị thất bại nặng nề nhất ở đâu?**

A . Triều Tiên

**B . Việt Nam**

C . Cu Ba

D . Lào

**Câu 5. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản tiến hành nhiều cải cách trong đó cải cách nào là quan trọng nhất?**

**A . Cải cách hiến pháp.**

B . Cải cách ruộng đất.

C . Cải cách giáo dục.

D . Cải cách văn hóa.

**Câu 6. Sang những năm 50 của thế kỉ XX, kinh tế Nhật phát triển được do nguyên nhân cơ bản nào?**

**A . Nhờ những đơn đặt hàng của Mĩ khi Mĩ phát động chiến tranh xâm lược Triều Tiên và Việt Nam.**

B . Nhật áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật.

C . Vươn lên cạnh tranh với Tây Âu.

D . "Luồn lách" xâm nhập thị trường các nước.

**Câu 7. Để phát triển khoa học kĩ thuật, ở Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?**

A . Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kĩ thuật.

B . Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

C . Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.

**D . Coi trọng việc nhập kỹ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài.**

**Câu 8. Để nhận được viện trợ của Mĩ sau Chiến tranh thế giới lần hai, các nước Tây Âu phải tuân theo những điều kiện nào do Mĩ đặt ra?**

A . Tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản, hạ thuế quan đối với hàng hóa của Mĩ.

**B . Không được tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp, hạ thuế quan đối với hàng hóa Mĩ, gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ.**

C . Để hàng hóa Mĩ tràn ngập thị trường Tây Âu.

D . Đảm bảo các quyền tự do cho người lao động.

**Câu 9. Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mĩ lập ra 04/1949 nhằm:**

A . Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

**B . Chống lại Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu**

C . Chống lại Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam.

D . Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

**Câu 10**. Từ năm 1945 đến năm 1952 Nhật Bản khôi phục kinh tế trong hoàn cảnh

A. Bị tàn phá do động đất. **B. Chịu tổn thất nặng nề sau chiến tranh.**

C. Chịu nhiều tổn thất do thiên tai. D. Bị tàn phá do bom nguyên tử của Mỹ.

**Câu 11. Hiệp ước an ninh Mĩ-Nhật được kí kết nhằm mục đích gì?**

A . Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kĩ thuật của Mĩ để phát triển kinh tế.

B . Nhật Bản trở thành căn cứ chiến lược của Mĩ.

**C . Hình thành một liên minh Mĩ-Nhật chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc vùng Viễn Đông.**

D . Tạo thế cân bằng giữa Mĩ và Nhật.

**Câu 12. Ý nghĩa tích cực và bao quát nhất của Cộng đồng Kinh tế châu Âu (EEC) ra đời từ 1957?**

**A . Tạo ra ở châu Âu một cộng đồng Kinh tế và một thị trường chung để đẩy mạnh phát triển kinh tế và ứng dụng thành tựu khoa học kĩ thuật.**

B . Có điều kiện để cạnh tranh kinh tế, thương mại tải chính với Mĩ và Nhật

C . Tiến tới thống nhất chính sách đối nội đối ngoại giữa các nước trong cộng đồng.

D . Phát hành đồng tiền chung.

**Câu 13. Trong những nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là nguyên nhân khách quan làm cho kinh tế Nhật Bản phát triển?**

A . Truyền thống văn hóa tốt đẹp, con người Nhật Bản cỏ ý chí vươn lên, được đào tạo chu đáo, cần cù lao động.

B . Nhờ cải cách ruộng đất.

C . Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra chiến lược phát triển, hệ thống quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty.

**D . Biết tận dụng thành tựu khoa học kĩ thuật thế giới.**

**Câu 14. Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

A . Không đưa quân đi tham chiến ớ nước ngoài.

**B . Kí hiệp ước an ninh Mĩ-Nhật (08/09/1951)**

C . Cạnh tranh gay gắt với Mĩ và các nước Tây Âu.

D . Phát triển kinh tế đối ngoại, xâm nhập và mở rộng phạm vi thế lực bằng kinh tế ở khắp mọi nơi đặc biệt là Đông Nam Á.

**Câu 15. "Kế hoạch Mác-san" (1948) còn được gọi là:**

A . Kế hoạch khôi phục châu Âu.

B . Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước Tây Âu.

**C . Kế hoạch phục hưng châu Âu.**

D . Kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu.

**Câu 16.** Việt Nam gia nhập tổ chức Liên Hợp Quốc vào thời gian nào?

A . 8/1997

**B . 9/1977**

C . 1/1987

D . 11/1987.

**Câu 17.** Những quyết định của Hội nghị I-an-ta đã đưa đến hệ quả gì?

A. Tổ chức Liên hiệp quốc được thành lập.

B. Chủ nghĩa Phát xít Đức và Nhật bị tiêu diệt tận gốc.

**C. Một trận tự thế giới mới được hình thành, được gọi là trật tự hai cực I-an-ta**

D. Trên lãnh thổ Đức hình thành hai nhà nước với hai chế độ chính trị khác nhau.

**Câu 18.** Nội dung nào dưới đây không thể hiện vai trò của Liên hợp quốc?

A. Giải quyết các tranh chấp và xung đột quốc tế.

**B. Thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế.**

C. Giúp đỡ các dân tộc về kinh tế, van hóa, y tế, nhân đạo…

D. Khuyến khích các vùng lãnh thổ, các tổ chức khu vực tự do hành động.

**Câu 19.** Sự khác biệt cơ bản giữa chiến tranh lạnh và các cuộc chiến tranh khác trên thế giới đã diễn ra là:

A. Chiến tranh lạnh chỉ diễn ra chủ yếu giữa hai nước là Mĩ và Liên Xô

B. Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.

**C. Chiến tranh lạnh diễn ra trên mọi lĩnh vực nhưng không xung đột trực tiếp bằng quân sự.**

D. Chiến tranh lạnh diễn ra dai dẳng, giằng co và không phân thắng bại.

**Câu 20.** Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến bùng nổ cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại là do:

A. Bùng nổ dân số, tài nguyên cạn kiệt

B. Kế thừa những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII – XIX

**C. Nhu cầu về đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng cao**

D. Yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thời kì chiến tranh lạnh

**Câu 21.** Mặt hạn chế trong quá trình diễn ra cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại là

**A. Chế tạo ra vũ khí hủy diệt, tình trạng ô nhiễm môi trường, những tai nạn lao động và giao thông, nhiều loại bệnh tật mới…**

B. Chế tạo vũ khí hiện đại, đẩy nhân loại đến trước nguy cơ chiến tranh mới.

C. Nguy cơ mất ổn định xã hội, khơi sâu khoảng cách giàu nghèo.

D. Nguyên nhân của nạn khủng bố, gây nên tình trạng căng thẳng.

**Câu 22.** Sự phát triển của xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác, cùng phát triển trong quan hệ quốc tế được xem là

A. Nhiệm vụ chung của toàn nhân loại khi bước vào thế kỉ XXI.

B. Trách nhiệm của các nước đang phát triển.

C. Trách nhiệm của các nước phát triển.

**D. Thời cơ và thách thức đối với các quốc gia – dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI.**

**Câu 23.** Điểm khác cơ bản của Nhật Bản so với các nước Tây Âu trong giai đoạn phục hồi và phát triển kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

**A. Chi phí cho quốc phòng thấp.**

B. Vận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.

C. Sự lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.

D. Áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật.

**Câu 24.** Mốc đánh dấu bước đột biến của quá trình liên kết quốc tế ở các nước châu Âu từ cộng đồng châu Âu (EC) chuyển sang liên minh châu Âu (EU) là:

A. Thành lập cộng đồng kinh tế châu Âu B. Kết nạp thêm 10 nước Đông Âu

**C. Kí kết hiệp ước Ma-a-xtrich 1991** D. Đồng tiền EURO được phát hành

**Câu 25.** Nội dung nào không phải là chính sách đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Tiến hành chiến tranh xâm lược. B. Viện trợ, lôi kéo, khống chế các nước.

C. Lập các khối quân sự và căn cứ quân sự. **D. Giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc.**

**Câu 26.** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ đề ra chiến lược nào nhằm thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới?

A. Chiến lược lôi kéo đồng minh. **B. Chiến lược toàn cầu.**

C. Chiến lược răn đe thực tế. D. Chiến lược phản ứng linh hoạt.

**Câu 27.** Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ phát triển trong chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Không bị chiến tranh tàn phá.

**B. Tiến hành chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước.**

C. Tập trung sản xuất và tư bản cao.

D. Được yên ổn sản xuất và bán vũ khí cho các nước tham chiến

**Câu 28**. Nguồn lợi nhuận mà Mĩ thu được trong Chiến tranh thế giới thứ hai chủ yếu là từ

A. Cho các nước kém phát triển vay với lãi suất cao.

B. Chiến lợi phẩm thu được sau các trận đánh với lực lượng phát xít.

C. Cho thuê các căn cứ quân sự ở các châu lục.

**D. Buôn bán vũ khí và hàng hóa cho các nước tham chiến.**

**Câu 29.** Hội nghị Ianta diễn ra khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai

A. Đang diễn ra vô cùng ác liệt B. Đã hoàn toàn kết thúc

**C. Bước vào giai đoạn kết thúc.** D. Bùng nổ và lan rộng khắp thế giới.

**Câu 30.** Thành tựu nào trong cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật giúp giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

A. Chế tạo ra "Máy tính mô phỏng thế giới" B. Hoàn chỉnh "Bản đồ gen người"

**C. "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp”** D. Tạo ra công cụ sản xuất mới.

**....HẾT...**

**ĐÁP ÁN ĐỀ DỰ BỊ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.C | 2.B | 3.B | 4.B | 5.A | 6.A | 7.D | 8.B | 9.B | 10.B |
| 11.C | 12.A | 13.D | 14.B | 15.C | 16.B | 17.C | 18.B | 19.C | 20.C |
| 21.A | 22.D | 23.A | 24.C | 25.D | 26.B | 27.B | 28.D | 29.C | 30.C |